

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2024

“V/v: Ly hôn với người mất tích”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà Trần Thị Thanh Thắm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2024, về “Ly hôn với người mất tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Y S, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn E, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị H Y, sinh năm 19xx.

Nơi cư trú cuối cùng: Buôn E, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ. (Vắng mặt theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn ly hôn và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Y S trình bày:

Anh Y S và chị H Y kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 08/6//2017. Quá trình

chung sống giữa anh Y S và chị H Y không xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018, chị H Y bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không có tin tức gì.

Anh Y S đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố chị H Y mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS ngày 11/3/2022.

Nay để ổn định cuộc sống, anh Y S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh Y S và chị H Y có 01 con chung là cháu Y R, sinh ngày 12/4/2017. Khi chị H Y bỏ đi khỏi địa phương có đưa cháu Y R đi cùng. Anh Y S đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố cháu Y R mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024 nên anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị H Y hiện nay không có mặt tại địa phương và có quyết định tuyệt tồ mất tích nên Tòa án không thể triệu tập chị H Y để làm việc và không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Y S, giải quyết cho anh Y S được ly hôn với chị H Y.

Về con chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Y S phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Y S khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn với bị đơn chị H Y nơi cư trú cuối cùng tại buôn Ea Mấp, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Y S và chị H Y kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn anh Y S trình bày quá trình chung sống giữa anh Y S và chị H Y không xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2018, chị H Y bỏ đi khỏi địa phương từ đó cho đến nay không có tin tức gì.

Do chị H Y bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống vì vậy anh Y S có đơn yêu cầu tuyên bố chị H Y mất tích với lý do để ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của anh Y S đối với chị H Y. Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị H Y trên thông tin đại chúng nhưng không có tin tức gì. Ngày 11/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2022/QĐST-DS tuyên bố chị H Y mất tích.

Theo kết quả xác minh từ ngày Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay chị H Y không về lại địa phương. Hiện tại, chị H Y không có mặt tại địa phương.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Y S theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Y S và chị H Y có 01 con chung là cháu Y R, sinh ngày 12/4/2017. Khi chị H Y bỏ đi khỏi địa phương có đưa cháu Y R đi cùng. Anh Y S đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố cháu Y R mất tích tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 02/2024/QĐST-DS ngày 15/3/2024. Anh Y S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Y S phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Y S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Y S được ly hôn với chị H Y.

2. Về con chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Y S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Y S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0007639 ngày 28/5/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Y S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị H Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND TT. Ea Pôk, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở